TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Biểu mẫu 21

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/ năm học 2023-2024	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	**Học phí chính quy chương trình đại trà**			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm	60.50	242.00
2	Thạc sĩ			
2.1	Khối ngành kinh tế và xã hội	Triệu đồng/năm	26.66	53.33
2.2	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	31.32	62.64
3	Đại học			
3.1	Khối ngành Khoa học xã hội, Kinh tế, Quản lý thể thao, Luật, Khách sạn, Du lịch	Triệu đồng/năm	24.60	98.40
3.2	Khối ngành Khoa học tự nhiên; Kỹ thuật, Công nghệ; Nghệ thuật			
3.2.1	Chương trình cấp bằng cử nhân	Triệu đồng/năm	28.80	115.20
3.2.2	Chương trình cấp bằng kỹ sư	Triệu đồng/năm	28.80	144.00
3.3	Dược	Triệu đồng/năm	55.20	276.00
II	**Học phí chính quy chương trình khác**			
1	Chương trình Chất lượng cao			
1.1	Khối ngành Khoa học xã hội, Kinh tế, Quản lý thể thao, Luật, Khách sạn, Du lịch	Triệu đồng/năm	52.63	210.52
1.2	Khối ngành Khoa học tự nhiên; Kỹ thuật, Công nghệ; Nghệ thuật			
1.2.1	Chương trình cấp bằng cử nhân	Triệu đồng/năm	48.50	194.00
1.2.2	Chương trình cấp bằng kỹ sư	Triệu đồng/năm	48.65	243.25
2	Chương trình đại học bằng tiếng Anh			
2.1	Khối ngành Khoa học xã hội, Kinh tế, Quản lý thể thao, Luật, Khách sạn, Du lịch	Triệu đồng/năm	73.40	293.60
2.2	Khối ngành Khoa học tự nhiên; Kỹ thuật, Công nghệ; Nghệ thuật			
2.2.1	Chương trình cấp bằng cử nhân	Triệu đồng/năm	73.91	295.64
2.2.2	Chương trình cấp bằng kỹ sư	Triệu đồng/năm	74.80	374.00
III	**Tổng thu năm 2022**	**Tỷ đồng**		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	5.81	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	963.69	
3	Từ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và tài trợ (đề tài, dự án nghiên cứu, hợp đồng tư vấn, chuyển giao tri thức, tài trợ)	Tỷ đồng	56.50	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	41.48	
	CỘNG		**1,067.48**	

Tp.HCM, ngày 23 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Website Công khai;
- Lưu: P.TCHC.

(Đã ký)

TS. Trần Trọng Đạo